

Bản án số: 30/2022/HC-ST

Ngày: 26 -7-2022

*“V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án Hành chính sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HC ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc: “*Khiếu kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính về quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HC ngày 06/7/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: 1. Ông Phạm Vĩnh Ph, sinh năm: 1968.

2. Bà Phạm Thị Kim M, sinh năm: 1971.

Cùng địa chỉ: ấp Nam H, xã Xuân B, huyện X Lộc, Đ

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Thái Ch**, sinh năm 1982 và **ông Lê Văn Nam**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 45 Lê Long V, phường L, thành phố B, tỉnh B. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/12/2020).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C

Địa chỉ: Ấp Suối Cả, xã Long G, huyện C, tỉnh Đ.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (theo văn bản ủy quyền số: 1278/GUQ-UBND ngày 01/3/2021).

Địa chỉ: Tổ 20, KP1, phường X, thành phố L, tỉnh Đ.

- Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: **Ông Lê Văn B**
- Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện C, tỉnh Đ, và ông **Ngô Minh Ph** – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C.

(Ông Nguyễn Thái Ch, ông Lê Văn N là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Lê Văn T là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C; ông Lê Văn B và Ngô Minh Ph là người B vệ quyền và lợi ích cho bên bị kiện, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Ph và bà M, và quá trình làm việc tại tòa đại diện theo ủy quyền của ông Ph và bà M yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bên bị kiện:

Đề xây dựng Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân huyện C đã, thu hồi của gia đình ông bà diện tích đất 5.719,6m² tọa lạc tại xã Xuân B, huyện C, tỉnh Đ

Ông bà hoàn toàn đồng ý với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng tuyến đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, tuy nhiên trong quá trình thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông bà Ủy ban nhân dân huyện C đã vi phạm, áp dụng sai các quy định của pháp luật về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Điều này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của gia đình ông bà, vì vậy ông bà không đồng ý về việc này.

Nội dung sự việc: Ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ra Thông Báo số 586//TB-UBND để thông báo cho ông bà về việc Nhà nước thu hồi 5.719,6m² đất nông nghiệp tọa lạc tại xã Xuân B, huyện C để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Nai;

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các Quyết định 645/QĐ/UBND thu hồi 5.719,6m² đất của ông bà tọa lạc tại thửa số 64, tờ bản đồ số 16 xã Xuân B, huyện C;

Ngày 25/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số: 702/QĐ-UBND, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến

Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C

Căn cứ Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất nêu trên cho thấy Ủy ban nhân dân huyện C đã không tuân thủ, vi phạm quy định của pháp luật về “*thời gian thông báo thu hồi đất*” quy định tại khoản 1, Điều 67 Luật Đất đai.

Cơ sở của việc khởi kiện: Căn cứ Điều 67 Luật Đất đai quy định về việc Thông báo thu hồi đất và chấp hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như sau:

“1. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này thì ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất”.

Như đã nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện C ra Thông báo thu hồi đất ông bà ngày 15/10/2019 nhưng đến ngày 25/12/2019 đã ban hành quyết định thu hồi đất được ban hành sớm hơn so với quy định là 20 ngày. Theo quy định thì quyết định thu hồi đất của ông bà phải được ban hành sau ngày 15/01/2020 đối với đất nông nghiệp và Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của gia đình ông bà cũng phải được ban hành trong năm 2020 để được áp dụng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành mới có hiệu lực trong năm 2020.

Việc ban hành quyết định thu hồi đất sớm hơn quy định của Ủy ban nhân dân huyện C nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến quyền, lợi ích chính đáng của người dân như sau:

Việc vi phạm về thời gian thông báo thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện C nêu trên đã gây nên thiệt hại cho ông bà và tạo nên sự bất công bằng giữa những người bị thu hồi đất cho cùng một dự án, trên cùng một địa bàn. Nếu Ủy ban nhân dân huyện C làm đúng quy định về thời gian thì quyết định thu hồi đất của ông bà phải được ban hành sau ngày 15/01/2020.

Căn cứ Điều 74 Luật đất đai quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

“1. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường.

2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

3. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải B đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật”.

Theo quy định này, thì giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà phải được áp dụng theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định, ban hành trong năm 2020 là năm ông bà bị thu hồi đất (có quyết định thu hồi đất). Cụ thể, giá đất để bồi thường, hỗ trợ cho ông bà phải được áp dụng tại các quyết định, quy định sau:

Về giá đất hỗ trợ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ- Ủy ban nhân dân ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai: phải áp dụng giá đất quy định tại quyết định số: 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định “Ban hành về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024

Về giá đất bồi thường phải được được khảo sát, định giá phù hợp với giá đất chuyển nhượng trên thị trường tại địa phương trong năm 2020.

Ông bà không đồng ý với việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện C và không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân các cấp, Vì vậy ông bà khởi kiện các quyết định Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số: 645/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C;

- Hủy Quyết định số: 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C”;

- Đối với phần bồi thường chênh lệch tăng thêm theo quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C với số tiền

196.110.000 đồng. Ông bà đã nhận nhưng chưa đủ so với diện tích mà ông bà đã bị thu hồi nên ông bà yêu cầu Ủy ban nhân dân tiếp tục bồi thường thêm trên diện tích đất mà ông bà đã bị thu hồi.

**** Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai trình bày như sau:***

1. Yêu cầu hủy Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 2, Điều 67, khoản 3, Điều 188, Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Quyết định số 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 – 2020;

- Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, về việc thống nhất điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đ;

- Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đ;

- Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện C.

- Thông báo số 12094/TB-UBND ngày 21/10/2019 của Đồng chí Nguyễn Quốc Hùng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại buổi làm việc với Ban chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây.

- Thông báo số 586/TB- UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thông báo thu hồi diện tích đất khoảng 5.719,6m² tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Xuân B, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

- Biên bản Niêm yết công khai phương án (dự thảo) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 05/12/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện C.

- Biên bản họp dân ngày 07/12/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện C về việc công khai phương án bồi thường dự thảo và nhận ý kiến đóng góp của người có đất bị thu hồi.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C. Trong đó thu hồi 5.719,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Xuân B do ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M sử dụng là đúng thẩm quyền theo quy định của Nhà nước.

2. Yêu cầu hủy Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C:

Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C.

- Khoản 2, Điều 74, khoản 3, điểm đ, khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai 2013

- Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về giá đất;

- Khoản 1, Điều 20, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015-2019.

- Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết -

Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C, với tổng số tiền là 2.279.119.038 đồng. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện bồi thường đất nông nghiệp vị trí 4, diện tích 5.719,6m² cho ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M với giá 300.000 đồng/m² là đúng quy định pháp luật.

3. Các nội dung liên quan.

Căn cứ nội dung đơn kiến nghị của ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M về việc đề nghị bồi thường bổ sung tài sản trên đất do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C

Sau khi tiếp nhận đơn, Hội đồng bồi thường đã tiến hành kiểm kê, lập bảng chiết tính giá trị bồi thường bổ sung và công khai đến ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M biết. Kết quả công khai: Ông Phạm Vĩnh Ph thống nhất kết quả kiểm kê, bảng chiết tính giá trị bồi thường bổ sung. Căn cứ kết quả công khai, Hội đồng bồi thường trình Ủy ban nhân dân huyện thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ngày 14/7/2020, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 312/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C, với số tiền là 2.539.700 đồng.

4. Về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Đến ngày 28/7/2020, ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M đã nhận đủ số tiền là 2.281.658.738 đồng (*bằng chữ: hai tỷ hai trăm tám mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm đồng*), cụ thể:

- Ngày 05/5/2020, Phiếu chi số 1726, số tiền: 2.267.119.038 đồng;
- Ngày 20/01/2020, Phiếu chi số 1521, số tiền: 12.000.000 đồng;
- Ngày 20/01/2020, Phiếu chi số 1521, số tiền: 2.539.700 đồng;

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu của ông úc và bà M, giữ nguyên Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C; Quyết định số 702/QĐ-

UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C.

*** Người B vệ quyền và lợi ích của người bị kiện ông Lê Văn B trình bày:**

1. Về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án.

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-TTg ngày 26/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện dự án đầu tư, xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết thí điểm theo hình thức đấu tác công tư (PPP);

Căn cứ Văn bản số 265/TTg-KTN ngày 28/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung chính sách giải phóng mặt bằng và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 1495/QĐ-BGTVT ngày 07/7/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt đầu tư đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết thí điểm theo hình thức đấu tác công tư (PPP);

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện C được UBND tỉnh Đ phê duyệt tại quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 31/12/2015;

Căn cứ Văn bản số 2678/UBND-CNN ngày 08/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc xử lý thông báo thu hồi đất dự án đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết;

Căn cứ Văn bản số 3777/UBND-CNN ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc xử lý bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đoạn qua địa bàn tỉnh Đ;

Thực hiện Văn bản số 471/STNMT ngày 04/10/2015 của sở Tài nguyên và môi trường về việc công khai thông báo thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết.

Ngày 10/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện C xây dựng Kế hoạch số 145/KH-UBND, Kế hoạch Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết (đoạn qua địa bàn huyện C); Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 10/6/2016 về việc lập hồ sơ đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết (đoạn qua địa bàn huyện C); Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 10/6/2016 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết (đoạn qua địa bàn huyện C).

Ngày 11/7/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Văn bản số

5857/UBND-CNN về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết đoạn qua địa bàn các xã Sông Nh, Xuân Q, Nhân Ngh, Xuân B, huyện C và xã Hàng G, thị xã Long Kh, tỉnh Đ; Thông báo số 5858/TB-UBND, Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết đoạn qua địa bàn xã Sông Nh, Xuân Q, Nhân Ngh, Xuân B, huyện C và xã Hàng G, thị xã L, tỉnh Đ.

Căn cứ Văn bản số 5857/UBND-CNN, Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Ngày 19/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1209/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết đoạn qua địa bàn xã Sông Nh, Xuân Q, Nhân Ngh, Xuân B, huyện C.

Ngày 13/9/2016, Hội đồng Bồi thường huyện C ban hành Kế hoạch số 201/KH-HĐBT, Kế hoạch Tổ chức thực hiện công tác kiểm kê hiện trạng, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đoạn qua huyện C.

Ngày 14/9/2016, Hội đồng Bồi thường huyện C ban hành Thông báo số 174/TB-HĐBT, Thông báo về việc kiểm kê hiện trạng sử dụng đất.

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-HĐBT ngày 13/9/2016 và Thông báo số 174/TB-HĐBT ngày 14/9/2016 của Hội đồng Bồi thường, Hội đồng Bồi thường huyện C đã tiến hành kiểm kê hiện trạng sử dụng đất theo kế hoạch.

Ngày 17/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3348/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đoạn qua địa bàn tỉnh Đ.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã thực hiện xong công tác kiểm kê hiện trạng sử dụng đất.

Tuy nhiên, Dự án xây dựng đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây có thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe và được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 và được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 881/TTg-CN ngày 12/7/2018; Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần tại Quyết định 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018.

Để triển khai thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây đoạn qua địa bàn huyện C. Ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện đã

ban hành thông báo thu hồi đất và thông tin, công khai đến các hộ dân biết, phối hợp thực hiện.

2. Về diện tích đất thông báo thu hồi năm 2016 và diện tích đất thông báo thu hồi và thu hồi năm 2019.

Năm 2016, quy mô dự án xây dựng 4 làn xe. Đến năm 2019, quy mô dự án có thay đổi từ 4 làn xe lên 6 làn xe nên diện tích thông báo thu hồi đất và diện tích đất thu hồi có thay đổi, cụ thể:

- Năm 2016: Thông báo thu hồi 4825,2m² đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Xuân B;

- Năm 2019: Thông báo thu hồi và thu hồi 5719,6m² đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Xuân B (tăng 1089,5m²);

3. Về hỗ trợ bổ sung đối với phần diện tích chênh lệch tăng.

Để người có đất thu hồi ổn định cuộc sống, Ủy ban nhân dân huyện C đã báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ bổ sung phần diện tích chênh lệch tăng theo Bảng giá đất kỳ 2020-2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân huyện C, Ngày 21/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành văn bản số 1729/UBND-KTNS về việc xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ dự án thành phần đầu tư xây dựng đường cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây.

Thực hiện văn bản nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất hợp đồng với đơn vị đo đạc tiến hành chồng ghép bản đồ địa chính, xác định diện tích thu hồi đất bổ sung tăng từ 04 làn xe lên 06 làn xe đối với tuyến đường cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây đoạn qua địa bàn huyện C để lập hồ sơ hỗ trợ bổ sung theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

Theo phương án, tổng diện tích hỗ trợ bổ sung là 124.963,90m²/164 hộ; tổng số tiền hỗ trợ là 24.848.715.920 đồng (chưa bao gồm chi phí công tác bồi thường), trong đó có số tiền hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp của ông Phạm Vĩnh Ph, xã Xuân B.

Ngày 15/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành quyết định số 216/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 làn xe lên 06 làn xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác cho ông

Phạm Vĩnh Ph với số tiền là 196.110.000 đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng*).

Trên đây là ý kiến bổ sung của Ủy ban nhân dân huyện C liên quan đến nội dung khởi kiện của ông Phạm Vĩnh Ph khởi kiện quyết định hành chính do thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Về tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án:

a. Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

+ Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND, Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây. Các quyết định hành chính trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015

+ Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 22/12/2020 ông Ph bà M có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND, Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây. Căn cứ quy định tại khoản 2, điểm a, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, việc nộp đơn khởi kiện của ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M là còn trong thời hiệu khởi kiện.

+ Về quan hệ pháp luật:

Ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND, Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án nên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định quan hệ pháp luật là “Khiếu kiện hủy các quyết định hành chính về quản lý đất đai” là đúng pháp luật.

- Về xác định tư cách tố tụng trong vụ án: Thẩm phán giải quyết vụ án xác định người khởi kiện là ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C là xác định đúng tư cách đương sự.

+ Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ: Đã thu thập đầy đủ theo quy định tại Điều 84 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: đảm B đúng thời hạn chuẩn bị xét xử tại Điều 130 Luật Tố tụng hành chính.

- Về cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự: Thẩm phán giải quyết vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 104, 106, 107 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát được thực hiện đúng quy định tại Điều 147 Luật Tố tụng hành chính

Căn cứ vào trình tự thủ tục giải quyết vụ án trên, Thẩm phán đã tuân theo quy định tại các Điều 20; Điều 125; từ Điều 130 đến Điều 143; từ Điều 145 đến Điều 147 Luật Tố tụng hành chính, đúng quy định pháp luật.

b. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính 2015. Đảm B đúng thành phần Hội đồng xét xử gồm có 01 thẩm phán và 2 hội thẩm nhân dân. Các thành viên của Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa có mặt đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử đảm B sự vô tư, khách quan giải quyết vụ án, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng.

Phiên tòa được tiến hành đúng và đầy đủ trình tự của phiên tòa sơ thẩm hành chính quy định từ Điều 169 đến Điều 189 Luật Tố tụng hành chính 2015.

Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều 41, 167, 169 Luật Tố tụng hành chính.

Qua công tác kiểm sát từ khi thụ lý vụ án đến quá trình xét xử tại phiên tòa không phát hiện vi phạm gì.

2. Về tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

*Đối với người khởi kiện: từ khi thụ lý vụ án cho đến nay ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 9; Điều 55; Điều 56; Điều 78; Điều 83; Điều 115 đến Điều 119 Luật tố tụng hành chính.

* Đối với người bị kiện: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay về cơ bản người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C đã thực hiện tương đối đầy đủ các quy định tại: Điều 9; Điều 10; Điều 55; Điều 57; Điều 83; Điều 93; Điều 128 Luật tố tụng hành chính. Tuy nhiên người đại diện theo pháp luật của người bị kiện chưa

tham gia đầy đủ vào quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 60, khoản 6, Điều 61 Luật tổ tụng hành chính.

II. Về việc giải quyết vụ án:

1. Tóm tắt nội dung vụ án:

Ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất 64 tờ bản đồ số 16 tọa lạc xã Xuân B, huyện C, tỉnh Đồng Nai có diện tích 5.719,6m².

Ngày 25/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND v/v thu hồi diện tích 5.719,6m² đất của ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C, tỉnh Đ.

Ngày 25/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M do thu hồi đất để thực hiện dự án với tổng số tiền 2.279.119.038 đồng.

Không đồng ý với Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện C nên ngày 22/12/2020 ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết những vấn đề sau đây:

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C.

- Hủy Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Ph bà M và đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện, giữ nguyên các quyết định trên.

2. Đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện

2.1. Đối với Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C.

- Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Căn cứ Điều 28 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013 thì việc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư

xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C là đúng thẩm quyền.

- Về căn cứ, trình tự, thủ tục ban hành:

Dự án xây dựng đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây có thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe và được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 và được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 881/TTg-CN ngày 12/7/2018;

Sau khi Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 2229/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, ngày 12/7/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh Đ có Nghị quyết số 164/NQ-HĐND về việc thống nhất điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đ.

Ngày 24/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ có văn bản số 10951/UBND-KTN đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện X, C, Th và thành phố L khẩn trương ban hành thông báo thu hồi đất cho từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đối với toàn bộ diện tích đất dự án, kiểm kê, lập phương án bồi thường và thu hồi đất trên từng địa phương theo quy định để kịp tiến độ giải phóng mặt bằng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ.

Ngày 15/10/2019 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo thu hồi đất số 586/TB-UBND: Thu hồi 5.719,6m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 64 tờ bản đồ số 16 xã Xuân B để thực hiện dự án.

Trên cơ sở đó ngày 4/11/2019 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đ chi nhánh C căn cứ vào việc Ủy ban nhân dân xã xác nhận nguồn gốc đất của ông Ph bà M tiến hành kiểm kê về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 64, tờ bản đồ 16. Ông Ph có mặt và ký xác nhận vào biên bản. Ngày 05/12/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3960/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường. Theo đó, đất trồng cây lâu năm vị trí 4 tại xã Xuân B có giá 300.000đ/m².

Ngày 25/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND thu hồi đất của ông Ph bà M để thực hiện dự án, với diện tích thu hồi: 5.719,6m² đất trồng cây lâu năm tại thửa 64 tờ bản đồ số 16 xã Xuân B.

Cùng ngày Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Ph bà M với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 2.279.119.038 đồng.

Xét thấy: Từ năm 2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã triển khai công tác thu hồi theo Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 về việc thu hồi diện tích đất khoảng 1.155.956,4m² tại xã Sông Nh, Xuân Q, Nhân Ngh, Xuân B thuộc huyện C. Cũng trong thời điểm này, Ủy ban nhân dân huyện C cũng đã tiến hành việc kiểm đếm ngày 16/12/2016 đối với hộ ông Ph bà M. Như vậy kể từ ngày kiểm đếm 16/12/2016 gia đình ông Ph bà M đã biết có thông báo về việc thu hồi diện tích 4825,2m² đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16 xã Xuân B. Do đó đối với phần diện tích đất nông nghiệp này tính đến thời điểm thu hồi tháng 12/2019 đã đủ thời hạn 90 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai

Do dự án được mở rộng từ 4 làn đường lên 6 làn đường. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND, đến ngày 15/10/2019 Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các Thông báo số 645/QĐ-UBND thu hồi 5719,6m² đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16 xã Xuân B (tăng 1089,5m²) đối với hộ ông Ph bà M để thực hiện Dự án.

Đối với phần diện tích tăng thêm này là chưa đảm B thời hạn 90 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013 (chưa được kiểm đếm năm 2017)

Tại văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã xác định rõ do có quy định mới về thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất như vậy đây không phải là hủy bỏ việc thu hồi đất. Căn cứ Điều 4 Mục 1 Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đ ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất tại thời điểm này là của Ủy ban nhân dân huyện C; do đó việc người khởi kiện cho rằng với việc hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND xem như toàn bộ diện tích bị thu hồi năm 2019 đều vi phạm thời hạn thu hồi là không phù hợp.

2.2. Xét tính hợp pháp của Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất cho ông với tổng số tiền là 2.281.658.738 đồng.

Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với hộ ông là đúng trình tự thủ tục theo Quy định tại Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Do Ủy ban nhân dân huyện C có vi phạm về thời hạn thông báo đối với

việc thu hồi diện tích đất tăng thêm (1.089,6m²) nên khi Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 776 áp đơn giá đất nông nghiệp theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 (30.000đ/m²) khi hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông là chưa phù hợp đối với phần diện tích này. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho người dân bị thu hồi đất do diện tích đất tăng thêm Ủy ban nhân dân huyện C đã có Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác đối với hộ ông Ph bà M tổng số tiền kinh phí hỗ trợ là 196.110.000 đồng.

Do công tác thu hồi diễn ra vào năm 2019 nên Ủy ban nhân dân huyện C đã căn cứ Quyết định số 3960/2019 ngày 5/19/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường và Quyết định số 64/2014 để tính tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho gia đình ông là đúng theo quy định của pháp luật nên việc ông Ph bà M cho rằng Ủy ban nhân dân huyện C mới bổ sung cho gia đình ông nhận tiền cho diện tích 1089,5m² còn lại diện tích 430,1m² ông bà chưa nhận được số tiền bổ sung theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Việc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai, tuy nhiên không cần thiết phải hủy Quyết định này. Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ vào Quyết định số 3960 ngày 5/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ để hỗ trợ cho hộ ông Ph bà M ổn định cuộc sống là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về thu hồi đất của ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M và Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 do thu hồi đất để thực hiện Dự án là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 63, Điều 69 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

Do đó, việc ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 645/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C là không có căn cứ.

Căn cứ khoản 1 Điều 63, Điều 69 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, đề nghị

Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M.

III. Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: (Ông Nguyễn Thái Ch, ông Lê Văn N là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Lê Văn Tg là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C; ông Lê Văn B và Ngô Minh Ph là người B vệ quyền và lợi ích cho bên bị kiện, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2] Về thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và xác định quan hệ pháp luật

Ngày 22/12/2020, ông Ph, bà Mi nộp đơn khởi kiện đối với thu hồi đất số 645/QĐ-UBND, ngày 25/12/2019 và Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C. Các Quyết định hành chính trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Thời điểm Ph và bà M nộp đơn khởi kiện nằm trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là: Khiếu kiện các Quyết định hành chính về quản lý đất đai.

[3] Xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính bị khởi kiện:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Trên cơ sở Quyết định số 1597/QĐ-TTg ngày 26/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện dự án đầu tư, xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết thí điểm theo hình thức đấu tác công tư (PPP); Văn bản số 265/TTg-KTN ngày 28/02/2014 về việc phê duyệt khung chính sách giải phóng mặt bằng và tái định cư và Quyết định số 1495/QĐ-BGTVT ngày 07/7/2011 Bộ Giao thông Vận tải ban hành về việc phê duyệt đầu tư đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết thí điểm theo hình thức đấu tác công tư (PPP); Để thực hiện chủ trương đầu tư thực hiện dự án, ngày 11/7/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Thông báo số 5858/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư, xây dựng đường cao tốc

Dầu Giây – Phan Thiết đoạn qua địa bàn xã Sông Nh, Xuân Q, Nhân Ngh, Xuân B, huyện C và xã Hàng G, thị xã Long Kh, tỉnh Đ. Trong đó thu hồi diện tích khoảng 1.155.956,4m² tại xã Sông Nh, Xuân Q, Nhân Ngh, Xuân B thuộc huyện C.

Ngày 13/5/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành văn bản 3777/UBND-CNN về việc xử lý bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai; Ngày 10/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện C xây dựng Kế hoạch số 145/KH-UBND, Kế hoạch Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết (đoạn qua địa bàn huyện C); Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 10/6/2016 về việc lập hồ sơ đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết (đoạn qua địa bàn huyện C); Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 10/6/2016 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết (đoạn qua địa bàn huyện C).

Ngày 11/7/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản số 5857/UBND-CNN về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết đoạn qua địa bàn các xã Sông Nh, Xuân Q, Nhân Ngh, Xuân B, huyện C và xã H, thị xã Long Kh, tỉnh Đ; Thông báo số 5858/TB-UBND, Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết đoạn qua địa bàn xã Sông Nh, Xuân Q, Nhân Ngh, Xuân B, huyện C và xã Hàng G, thị xã Long K, tỉnh Đ.

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-HĐBT ngày 13/9/2016 và Thông báo số 174/TB-HĐBT ngày 14/9/2016 của Hội đồng Bồi thường, Hội đồng Bồi thường huyện C đã tiến hành kiểm kê hiện trạng sử dụng đất theo kế hoạch.

Ngày 17/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3348/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đoạn qua địa bàn tỉnh Đ.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã thực hiện xong công tác kiểm kê hiện trạng sử dụng đất.

Dự án xây dựng đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây có thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe và được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 và được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản

số 881/TTg-CN ngày 12/7/2018; Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần tại Quyết định 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018.

Ngày 02/10/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành văn bản số 11331/UBND-KTN về việc hủy bỏ các thông báo thu hồi đất, theo đó hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND

Ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Thông báo số 586/TB-UBND theo đó thông báo thu hồi đất đối với hộ ông Ph và bà M để thực hiện Dự án.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 654/QĐ-UBND thu hồi 5,719,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã X đối với hộ ông Ph và bà M.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất cho ông với tổng số tiền là 2.281.658.738 đồng.

Như vậy, về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Ph và bà M là đúng theo qui định tại Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2017, và các Điều 54, Điều 62, Điều 63 khoản 2 Điều 66 và khoản 1 Điều 67, điểm a khoản 1 Điều 76, khoản 2 Điều 105, 106 Luật Đất đai 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của chính phủ. Nghị định 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[4]. Đánh giá tính hợp pháp của các Quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1]. Đối với các Quyết định thu hồi đất:

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018 của Chính phủ về việc triển khai Dự án xây dựng đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 thu hồi 5.719,6m² tại xã X của ông Ph và bà M là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66 luật Đất đai

Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất sau khi đã tiến hành Thông báo thu hồi đất, kiểm đếm là đầy đủ thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai

Xét Dự án trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai triển khai công tác thu hồi từ năm 2016 thông qua việc ban hành Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 về việc thu hồi diện tích đất khoảng 1.155.956,4m² tại xã Sông Nh, Xuân Q, Nhân Ngh, Xuân B thuộc huyện C. Trong năm 2016, Ủy ban nhân

dân huyện C cũng đã hoàn thành việc kiểm đếm đối với từng hộ dân trong khu vực bị thu hồi. Cụ thể đối với hộ ông Ph và bà M thì việc kiểm đếm thực hiện ngày 05/11/2019. Như vậy tại thời điểm trên gia đình ông đã biết có thông báo về việc thu hồi diện tích 5,719,6m² đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã X. Như vậy đối với phân diện tích đất nông nghiệp này, đến thời điểm thu hồi tháng 12/2019 đã đủ thời hạn 90 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013.

Do dự án được mở rộng từ 4 làn đường lên 6 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND, đến ngày 5/10/2019 Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các Thông báo số 586/TB-UBND theo đó thông báo thu hồi đất đối với hộ ông Ph bà M để thực hiện Dự án cụ thể: Năm 2016, quy mô dự án xây dựng 4 làn xe. Đến năm 2019, quy mô dự án có thay đổi từ 4 làn xe lên 6 làn xe nên diện tích thông báo thu hồi đất và diện tích đất thu hồi có thay đổi, cụ thể:

- Năm 2016: Thông báo thu hồi 4,825,2m² đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã X;

- Năm 2019: Thông báo thu hồi và thu hồi 5719,6m² đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã X (tăng 1.89.6m²) là đất nông nghiệp.;

Như vậy, khi chưa được sự đồng ý của ông thì việc ngày 25/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các Quyết định thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông bao gồm cả diện tích tăng thêm là chưa đảm bảo thời hạn 90 ngày quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013 đối với diện tích bị thu hồi tăng thêm (chưa được kiểm đếm năm 2017).

Tại văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã xác định rõ do có quy định mới về thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất như vậy đây không phải là hủy bỏ việc thu hồi đất. Căn cứ Điều 4 Mục 1 Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất tại thời điểm này là của Ủy ban nhân dân huyện C; do đó việc người khởi kiện cho rằng với việc hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND xem như toàn bộ diện tích bị thu hồi năm 2019 đều vi phạm thời hạn thu hồi là không phù hợp.

Do đó, Các quyết định nêu trên thu hồi 5.719,6m² đất nông nghiệp do ông

ông Ph bà M là chủ sử dụng tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16 xã Xuân B để thực hiện Dự án là có căn cứ, đúng pháp luật

[4.1]. Đối với Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất:

Trên cơ sở kết quả kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành 654/QĐ-UBND ngày 25/12/2019, thu hồi 5,719,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Xuân B đối với hộ ông Ph và bà M.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất cho ông với tổng số tiền là 2.281.658.738 đồng.

Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với hộ ông là đúng trình tự thủ tục theo Quy định tại Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Riêng Quyết định số: 216/QĐ-UBND) ngày 15/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện C có nội dung: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 lần xe lên 06 lần xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C nhưng lại căn cứ Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP là chưa phù hợp. Bởi lẽ chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm thuộc trường hợp quy định tại Điều 20 của Nghị định 47 nên không thuộc trường hợp hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25 Nghị định 47/2014.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, đại diện theo ủy quyền của ông Ph và bà M xác nhận biên bản kiểm đếm đã ghi nhận đầy đủ chủng loại, số lượng công trình kiến trúc, cây trồng trên đất bị thu hồi. Tính đến thời điểm xét xử, Hộ ông Ph và bà M được Ủy ban nhân dân huyện tính toán bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất theo các Quyết định hành chính gồm

- Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 2.279.119.038 đồng.

- Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 196.110.000 đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng*).

4.1.1. Về mức giá bồi thường về đất:

Hộ ông Ph và bà M được bồi thường theo mức giá 300.000 đồng/m² đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp vị trí 4 bị thu hồi là phù hợp với Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phê duyệt giá đất để tính giá đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án

thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C.

4.1.2. Về chính sách hỗ trợ:

Điều 15 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền, với mức hỗ trợ như sau:

a)

b) Tại các địa bàn còn lại: Hỗ trợ bằng (=) 2 lần (hai lần) giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 Luật Đất đai... ”

Căn cứ quy định trên thì mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại huyện C được hưởng là 2 lần (Hai lần) giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi.

Như đã phân tích ở trên, Ủy ban nhân dân huyện C có vi phạm về thời hạn thông báo đối với việc thu hồi diện tích đất tăng thêm (1.089,6m²) khi Dự án được mở rộng thêm 02 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 thay đổi quy mô dự án từ 04 làn xe thành 06 làn xe, Quyết định số 776 áp đơn giá đất nông nghiệp theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 (30.000đ/m²) khi hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông là chưa phù hợp đối với phần diện tích này.

Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 theo đó áp dụng đơn giá năm 2020 theo Quyết định Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020 - 2024 (110.000đ/m²) để bổ sung phần chênh lệch thành tiền là 196.110.000 đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng*).

Như vậy, quyền lợi của người bị thu hồi đất trong trường hợp này đã được đảm bảo.

Từ các phân tích tại các mục 4.1, 4.2 nêu trên Hội đồng xét xử xác định trong quá trình thu hồi đất của hộ ông Ph, bà M để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây, Ủy ban nhân dân huyện

C có một số sai sót như sau: (i) ban hành Quyết định thu hồi khi chưa đảm B về thời hạn thu hồi đất đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi tăng thêm sau khi điều chỉnh quy mô dự án, (ii) căn cứ pháp lý áp dụng khi ban hành Quyết định bổ sung giá trị hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm chưa phù hợp.

Tuy nhiên xét về tổng thể thì quyền và lợi ích của người bị thu hồi đất gồm: mức bồi thường giá trị đất, các chính sách hỗ trợ đã được tính toán đầy đủ; người khởi kiện cũng xác định ủng hộ và chấp hành chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây. Do đó Hội đồng xét xử xác định mặc dù Ủy ban nhân dân huyện C có sai sót nhưng quyền, lợi ích pháp của người bị thu hồi đất đã được đảm B nên việc hủy các Quyết định hành chính bị khởi kiện là không cần thiết.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Vĩnh Phúc và bà Phạm Thị Kim M hủy các Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C gồm quyết định số 654//QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc thu hồi đất và Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất của ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận ông Ph và bà M phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 14, 15 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 quy định về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất, Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 sửa đổi một số phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng và Quyết định số 11/2019/QĐ-

UBND ngày 15/3/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C gồm:

- Quyết định số: 645/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện Cẩm Mỹ”;

- Quyết định số: 702/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân B, huyện C”;

2. Về án phí: Ông Phạm Vĩnh Ph và bà Phạm Thị Kim M

phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002540 ngày 20/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (ông Ph bà M đã nộp xong).

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh ĐN;
- VKS cấp cao tại TP. HCM;
- Đương sự;
- Cục THA DS tỉnh ĐN;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Kiều Lương

